TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HS-ST
Ngày 26-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Bà Vũ Thị Hương Giang.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2019/TLST - HS, ngày 26 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Lương Đình Nh, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1978 tại xã Động Đ, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tiểu khu Trần Ph, thị trấn Đ, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình Nh, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Hoàng Thị Hải H, sinh năm 1955; có vợ là: Đàm Thúy V, sinh năm 1978 (đã ly hôn năm 2015) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 08/7/2003, Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74 đối với Nh về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" số tiền 5.000.000đ.

- Năm 2009, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 31/8/2019 về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh giáo dục

LĐXH tỉnh Thái Nguyên đối với Nh, thời gian 12 tháng. Đến ngày 30/9/2010 Nhượng chấp hành xong.

- Tại bản án số 178/2012/HSST ngày 30/5/2012, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nh 30 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bồi thường số tiền 42.367.600đ, nộp 200.000đ án phí HSST và 2.118.300đ án phí dân sự sơ thẩm. Đến ngày 24/3/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã nộp số tiền 250.000đ, số tiền còn lại đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên miễn thi hành tại Quyết định miễn thi hành án số 08 ngày 05/7/2018. Đối với phần bồi thường dân sự, do bị hại không có đơn yêu cầu nên Chị cục thi hành án không ra quyết định thi hành án.

- Năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đu, huyện Phú Lương ra Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình đối với Nh, thời gian 06 tháng. Đến ngày 05/11/2017 Nh chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Phố Giang Kh, thị trấn Giang T, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 27/9/2019, tại phố Giang Sơn, thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang Lương Đình Nh đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Nh 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng lớp giấy bạc màu trắng, Nh khai là ma túy loại Heroine mục đích mua để sử dụng cho bản thân, niêm phong kí hiệu N1; thu giữ trong lòng bàn tay phải 01 xilanh nhựa có vỏ túi màu trắng niêm phong kí hiệu N2. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lương Đình Nh theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 62/CQCSĐT ngày 27/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không phát hiện, thu giữ gì.

Hồi 13 giờ 45 ngày cùng ngày, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng là 0,157 gam, niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 gửi toàn bộ đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1340 ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,157 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Nh khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 27/9/2019, Nh một mình đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 3 bắt xe buýt xuống Trung tâm y tế huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên uống thuốc thay thế Methadone. Sau khi uống xong, Nh bắt xe buýt xuống khu vực thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Nh xuống xe, đi bộ vào một ngõ nhỏ ven đường mua 01 gói ma túy loại heroine với giá 200.000đ của 01 người phụ nữ khoảng 30 tuổi không rõ tên tuổi, địa chỉ. Mua xong, Nh cầm gói ma túy mua được trong lòng bàn tay trái, đi bộ ra quán thuốc ven đường mua xilanh để sử dụng. Khi ra bắt xe buýt về nhà thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 91/CT-VKSPL, ngày 25/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lương Đình Nh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố Lương Đình Nh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về căn cứ áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt Lương Đình Nh từ 18 đến 24 tháng tù giam.

* Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,138 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu N1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu N2, bên trong có 01 xilanh nhựa loại 03ml có vỏ túi màu trắng, chưa qua sử dụng.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 27/9/2019 tại phố Giang Sơn, thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, Lương Đình Nh đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Lương bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Khối lượng Heroin bị cáo tàng trữ có khối lượng trên 0,1gam quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên cố ý thực hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

…

c, Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định của khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy", bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cũng như tự nguyện tại gia đình nhưng đều tái nghiện. Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy, nên việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung không có tính khả thi, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ là mua của một của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ địa chỉ, lai lịch) tại khu vực thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng: Chất ma túy Heroine còn lại khi thu giữ của bị cáo sau khi đã trích một phần để giám định, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong, giấy gói, xi lanh nhựa không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 ngày 11 năm 2015, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo đã phạm tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Đình Nh phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Đình Nh 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,138 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu N1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu N2, bên trong có 01 xilanh nhựa loại 03ml có vỏ túi màu trắng, chưa qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương lập ngày 20/12/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Hồng Nam